ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI

TRƯỜNG TIỂU HỌC NHUẬN ĐỨC 2

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI

TRƯỜNG TIỂU HỌC NHUẬN ĐỨC 2

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ngô Thủ Thiêm	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Thùy Trang	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Lê Thanh Phú	Tổ trưởng văn phòng	Thư ký hội đồng	
4	Nguyễn Thị Cẩm Linh	Chủ tịch Công đoàn	Uỷ viên hội đồng	
5	Ung Thái Thanh Lan	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Uỷ viên hội đồng	
6	Trần Ngọc Diễm Hương	Tổng phụ trách Đội	Uỷ viên hội đồng	
7	Bùi Thị Thủy	Tổ trưởng chuyên môn khối 1	Uỷ viên hội đồng	
8	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Tổ trưởng chuyên môn khối 2-3	Uỷ viên hội đồng	
9	Nguyễn Hoàng Minh	Tổ trưởng chuyên môn khối 4	Uỷ viên hội đồng	
10	Nguyễn Thị Luyến	Tổ trưởng chuyên môn khối 5	Uỷ viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng chuyên môn	Uỷ viên hội	

	Xuân	Nhân viên kế toán	đồng	
12	Lê Thị Tý	Giáo viên phổ cập-chống mù chữ	Uỷ viên hội đồng	
13	Võ Văn Dũng	Nhân viên thư viện	Uỷ viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

MỤC LỤC

MỤC LỤC 1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ 1
Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU 3
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ 9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ 9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ 11
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường 11
Mở đầu: 11
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường 11
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác 14
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường 16
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng 19
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học 23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản 25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên 27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục 29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở 31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học 34
Kết luận về Tiêu chuẩn 1 37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh 38
Mở đầu: 38
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng 38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên 40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên 43
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh 45
Kết luận về Tiêu chuẩn 2 48
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học 48
Mở đầu: 48
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập 49
Tiêu chí 3.2: Phòng học 51
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị 53
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước 55
Tiêu chí 3.5: Thiết bị 57

Tiêu chí 3.6: Thư viện 59
Kết luận về Tiêu chuẩn 3 61
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội 62
Mở đầu: 62
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh 62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường 65
Kết luận về Tiêu chuẩn 4 67
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục 68
Mở đầu: 68
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường 68
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học 71
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác 74
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học 76
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục 78
Kết luận về Tiêu chuẩn 5 80
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG 81
Phần IV. PHỤ LỤC 1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		-
Tiêu chí 1.6		x		
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	-	
Tiêu chí 3.4		x	x	-
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	-

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: trường đạt Mức 1.

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Nhuận Đức 2

Tên trước đây: không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Ngô Thủ Thiêm
Huyện/quận/thị xã/ thành phố	Củ Chi	Điện thoại	(028)37928905
Xã/phường/thị trấn	Nhuận Đức	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://thnhuanduc2.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1992	Số điểm trường	01 điểm trường chính
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	02	02	02	02	02
Khối lớp 2	02	02	02	02	02
Khối lớp 3	02	02	02	02	02
Khối lớp 4	02	02	02	02	02

Khối lớp 5	03	02	02	02	02
Cộng	11	10	10	10	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	11	11	11	11	11	
1	Phòng học	11	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	11	10	10	10	10	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng bộ môn	00	00	00	00	00	
a	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	00	01	01	01	01	
a	Phòng kiên	00	01	01	01	01	

	cố						
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	03	03	03	03	03	
1	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	00	00	00	00	00	
	Cộng	**15**	**15**	**15**	**15**	**15**	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 10 năm 2023

	Tổng số	**Nữ**	**Dân tộc**	**Trình độ đào tạo**			**Ghi chú**
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Giáo viên	16	14	00	00	16	00	
Nhân viên	07	03	00	00	07	00	

Cộng	25	18	00	00	25	00	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	18	17	16	15	16
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	16/11 =1,45	15/10 =1,5	14/10 =1,4	14/10 =1,4	15/10 =1,5
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	16/318 =0,05	15/303 =0,02	14/306 =0,03	14/322 =0,03	15/307 =0,03
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	02	02	02	03
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
6	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	318	303	306	322	307	
	- *Nữ*	154	145	147	151	142	
	- *Dân tộc thiểu số*	17	18	16	13	15	
	- *Khối 1*	55	71	62	71	53	
	- *Khối 2*	69	55	72	60	68	
	- *Khối 3*	49	65	53	70	60	
	- *Khối 4*	66	50	66	55	67	
	- *Khối 5*	79	62	53	66	59	
2	Tổng số tuyển mới	55	71	62	71	53	
3	Học 2 buổi/ngày	318	303	306	322	307	
4	Bán trú	00	00	00	00	00	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	

6	Bình quân số học sinh/ lớp học	318/11 =28,9	303/10 =30,3	306/10 =30,6	322/10 =32,2	307/10 =30,7	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	303/318 =95,28%	291/303 =96,03 %	293/306 =95,75 %	311/322 =96,58 %	296/307 =96,41 %	
	- *Nữ*	148	139	141	145	136	
	- *Dân tộc thiểu số*	12	13	13	11	13	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	00	00	00	00	00	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	25	30	08	26	19	
	- *Nữ*	21	26	06	22	11	
	- *Dân tộc*	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Khuyết tật	01	01	02	02	01	
13	Lưu ban	04	02	03	00	01	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	**Năm học 2018-2019**	**Năm học 2019-2020**	**Năm học 2020-2021**	**Năm học 2021-2022**	**Năm học 2022-2023**	**Ghi chú**
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	55/55 =100%	71/71 =100%	62/62 =100%	71/71 =100%	53/53 =100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành lớp học	314/31 =98,74 %	301/303 =99,33 %	303/306 =99,01 %	322/322 =100%	306/307 =99,67 %	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	74/79 =93,67%	60/62 =96,77%	50/53 =94,34%	64/66 =96,97%	58/59 =98,30%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	05/79 =6,33%	02/62 =3,22%	03/53 =5,66%	02/66 =3,03%	01/59 =1,69%	

5. Các số liệu khác: không có

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 được thành lập theo Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 1992 của Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi, Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 tọa lạc trên đường Nguyễn Thị Rành, ấp Ngã Tư, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, là một xã vùng sâu của huyện Củ Chi.

Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 được xây dựng từ khi mới thành lập, đến nay trường đã cũ và xuống cấp nhiều. Đầu năm học 2020-2021, trường được duy tu, xây rào và sơn sửa lại với tổng diện tích 4736,2 m^2, gồm có 11 phòng học và 4 phòng chức năng.

Trường Tiểu học Nhuận Đức 2, huyện Củ Chi có quá trình phát triển bền vững, nhiều năm liền, trường được công nhận danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được đội ngũ giáo viên và học sinh tích cực hưởng ứng và tham gia. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có tinh thần đoàn kết và xây dựng nội bộ tốt. Chất lượng giáo dục có sự chuyển biến tích cực, các hoạt động phong trào đi vào chiều sâu, đặc biệt là phong trào thể dục thể thao, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của cha mẹ học sinh, ngành giáo dục và xã hội. Năm học 2023-2024, trường có 25 cán bộ, giáo viên, nhân viên với 10 lớp và 303 học sinh.

Để xây dựng và phát triển đơn vị, hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn năm 2020-2025, cụ thể:

Mục tiêu: Xây dựng Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 theo định hướng thân thiện, an toàn, chất lượng, sáng tạo, hội nhập; xây dựng nề nếp dạy tốt, học tốt, quản lý tốt.

Tầm nhìn: Xây dựng Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 là ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng cao, được học sinh, gia đình và xã hội tín nhiệm. Đội

ngũ giáo viên, học sinh biết quan tâm, sẻ chia, có ý chí vươn lên để đạt thành tích cao trong công tác giảng dạy và học tập.

Sứ mệnh: Tạo dựng một môi trường học tập an toàn, nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng, trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết, có khả năng thích ứng với thực tiễn cuộc sống, tư duy sáng tạo và phát huy tối đa những tiềm năng sẵn có.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn và tiêu chí theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Trên cơ sở đó, giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo đánh giá

Hội đồng tự đánh giá nhà trường được thành lập theo Quyết định số 65/QĐ-THNĐ2 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của hiệu trưởng Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 gồm 13 thành viên.

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ thông tư, văn bản văn liên quan công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong Hội đồng giáo dục nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện: Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Văn bản số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông đến toàn thể các

thành viên trong hội đồng giáo dục nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

Hội đồng tự đánh giá nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tự đánh giá, đảm bảo đúng tiến độ.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng như: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng chấm sáng kiến, ... Các hội đồng có đủ cơ cấu, số lượng, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Các đoàn thể trong nhà trường gồm: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò và chức năng của mỗi tổ chức.

Năm học 2023-2024, trường có 10/10 lớp học 02 buổi/ngày đạt tỷ lệ 100%. Mỗi khối lớp đều được bố trí giáo viên chủ nhiệm hợp lý. Số học sinh trung bình mỗi lớp là 30,3 em. Mỗi lớp đều có ban cán sự lớp được các học sinh bầu chọn luân phiên trong năm học.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có hiệu quả, đáp ứng tốt việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

An ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo cho học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 có sự tham gia góp ý của Hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên; Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng và điều chỉnh dựa trên các căn cứ: Luật Giáo dục cùng các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Củ Chi lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đảng bộ xã Nhuận Đức lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 và đặc biệt là căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường với các giải pháp khả thi, phù hợp mục tiêu giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; phát huy vai trò chi hội khuyến học, thực hiện hiệu quả đề án "Xây dựng xã hội học tập" và phù hợp với các nguồn lực của nhà trường về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch số 258/KH-THNĐ2 ngày 11 tháng 12 năm 2020 về Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 của Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 của Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 được thông qua trong cuộc họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, họp hội đồng trường, niêm yết tại bảng tin của trường và công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử của đơn vị [H1-1.1-02].

Mức 2:

Các mục tiêu của chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 được thực hiện thông qua kế hoạch giáo dục từng năm học, đồng thời tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm kết quả đạt được cuối mỗi năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, nhà trường chưa có các giải pháp hiệu quả để giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 3:

Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện phương hướng, chiến lược để từ đó có cơ sở bổ sung, điều chỉnh nội dung chiến lược của trường đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của đơn vị [H1-1.1-04]. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đều có sự tham gia của các thành viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhưng chưa có sự tham gia góp ý của cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đã đề ra các giải pháp khả thi, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Đồng thời trường chưa có các giải pháp hiệu quả để giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 11 năm học 2023-2024, hiệu trưởng ban hành văn bản phân công cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do mỗi bộ phận, cá nhân phụ trách bám sát mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025. Từ đó có những đề xuất bổ sung, điều chỉnh kịp thời nhằm góp phần hoàn thành mục tiêu chiến lược mà nhà trường đã đề ra.

Hiệu trưởng cần triển khai rộng rãi kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường bằng nhiều hình thức đa dạng hơn, phong phú hơn nhằm tranh thủ tiếp thu ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh và của cộng đồng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2022-2023, Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 đã thực hiện tờ trình số 40/TTr-THNĐ2 ngày 15 tháng 02 năm 2023 Về việc thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 09 thành viên, nộp Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi, được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi ra Quyết định số 6125/QĐ-UBND ngày 07 tháng 06 năm 2023. Nhân sự hội đồng trường được kiện toàn theo tình hình nhân sự thực tế của đơn vị khi có thay đổi về phân công, cơ cấu tổ chức trong năm học [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng ban hành theo từng năm học tùy theo tình hình nhân sự và nhiệm vụ chuyên môn được phân công [H1-1.2-02]. Hội đồng chấm sáng kiến kinh

nghiệm được thành lập để hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường trong mỗi năm học [H1-1.2-03]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi do hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học gồm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiến phong Hồ Chí Minh [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại khoản 1 Điều 10 Điều lệ Trường tiểu học. Các kế hoạch hoạt động, chủ trương của nhà trường đều được các thành viên trong hội đồng trường thảo luận và thông qua, thể hiện tốt vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với tất cả hoạt động của trường; các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định: tham mưu, đề xuất, giúp việc cho hiệu trưởng trong các lĩnh vực công tác có liên quan theo quy định tại Điều 12 Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.2-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường trong các năm học qua đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định như: tham mưu cho hiệu trưởng về việc thực hiện theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua khen thưởng; tham mưu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua; tham mưu việc sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước,... đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục của nhà trường [H1-1.2-06].

c) Hoạt động của các hội đồng trong nhà trường thường xuyên được rà soát đánh giá định kỳ hằng quý theo đúng quy định tại Điều 12 Điều lệ Trường tiểu học. Tuy nhiên, việc rà soát, đánh giá chưa thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết hay biên bản đánh giá cuối năm. Nội dung các buổi họp chỉ tập trung vào việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của trường đồng thời bàn bạc và thống nhất các nhiệm vụ sắp tới [H1-1.1-04]; [H1-1.2-06].

Mức 2:

Trong những năm học qua, Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường hoạt động hiệu quả; tất cả các hoạt động, nội dung có liên quan đến nhà

trường đều được báo cáo, đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thống nhất thông qua công khai, minh bạch, đảm bảo quy chế dân chủ nên đã góp phần cùng đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, phát huy được vai trò của tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Hội đồng trường được rà soát, đánh giá hằng năm nhưng chưa thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết hay biên bản đánh giá cuối năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, chủ tịch Hội đồng trường sẽ phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Hội đồng trường cũng như thành viên các hội đồng khác thực hiện rà soát, đánh giá và thể hiện rõ trong các báo cáo định kỳ chính xác, cụ thể.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 có tổ chức Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn với cơ cấu Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở gồm Chủ tịch và 02 ủy viên ban chấp hành công đoàn [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 12 đoàn viên [H1-1.3-02]. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm có 06 chi đội và 04 lớp Nhi đồng [H1-1.3-03]. Ngoài ra, nhà trường còn có các tổ chức xã hội khác như: Chi hội Khuyến học; Chi hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-04].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác đã hoạt động đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trong từng năm học [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Cuối học kỳ I và cuối mỗi năm học, các hoạt động của các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá và được thể hiện trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-04].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Năm học 2023-2024, chi bộ có 14 đảng viên, chi ủy chi bộ có 03 đồng chí trong đó có bí thư, 01 phó bí thư và 01 là chi ủy viên [H1-1.3-07]; Chi bộ sinh hoạt định kỳ mỗi tháng một lần và sinh hoạt chuyên đề đầy đủ, đúng quy định. Hằng tháng, Chi bộ đề ra Nghị quyết bám sát tình hình thực tiễn hoạt động tại đơn vị, đồng thời nhận định, đánh giá những mặt ưu điểm để phát huy cũng như chỉ ra những tồn tại, chưa thực hiện được theo Nghị quyết

để từ đó có giải pháp kịp thời, khắc phục những hạn chế [H1-1.3-08]. Từ năm 2018 đến đến nay, chi bộ có 05 năm liền được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-09].

b) Công đoàn trường làm tốt công tác kiện toàn nhân sự và phát huy hiệu quả hoạt động của ban thanh tra nhân dân; xây dựng quy chế phối hợp giữa Ban chấp hành Công đoàn và chính quyền, xây dựng nội quy, quy chế đơn vị, hoàn thiện, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ trong từng năm học. Không chỉ đẩy mạnh hoạt động trong phong trào thi đua, công đoàn còn đặc biệt coi trọng vai trò chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước đối với cán bộ, viên chức, người lao động; Công đoàn đã phối hợp với chính quyền làm tốt công tác thăm hỏi, hiếu hỉ, trợ cấp, giúp đỡ đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn; bên cạnh đó, công đoàn trường còn định kỳ mỗi năm tổ chức cho công đoàn viên tham quan, du lịch và khám sức khỏe định kỳ [H1-1.3-10].

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 tuy mới thành lập nhưng đã tổ chức tốt các hoạt động, phát huy được vai trò xung kích của từng đoàn viên, tích cực tham gia các phong trào do xã đoàn Nhuận Đức tổ chức cũng như huyện đoàn Củ Chi phát động. Ngoài ra, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 còn tham gia hướng dẫn, giúp đỡ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào thi đua, tham gia tích cực các hội thi do Hội đồng Đội huyện Củ Chi tổ chức như: “Tìm hiểu an toàn giao thông”, “Em yêu làn điệu dân ca”, “Hùng biện tiếng Anh”, “Hội thi Nét vẽ xanh”,… [H1-1.3-11].

Mức 3:

a) Từ năm 2018 đến năm 2022, chi bộ có 05 năm liền được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-09].

b) Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 đã có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: hỗ trợ giáo viên tham gia các hội thi giáo viên dạy giỏi,

giáo viên chủ nhiệm giỏi, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng cho những học sinh đạt thành tích xuất sắc trong học tập và các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt góp phần nâng cao chất lượng dạy và học; tổ chức có hiệu quả các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên sức lan tỏa đến cộng đồng chưa cao [H1-1.3-11].

2. Điểm mạnh

Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong các hoạt động của nhà trường.

Các tổ chức chính trị, xã hội và các đoàn thể đóng góp tích cực trong việc phát động phong trào thi đua, nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

3. Điểm yếu

Sức lan tỏa các hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn và Liên đội ra cộng đồng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 01 năm 2024, chi ủy, Chi bộ Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động gắn với các nhiệm vụ giáo dục trọng tâm của nhà trường. Đồng thời hiệu trưởng tạo điều kiện về thời gian, vật chất,...để các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện các hoạt động của nhà trường gắn liền các hoạt động tại địa phương nhằm tạo sự lan tỏa tích cực trong cộng đồng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 có 10 lớp nên cơ cấu tổ chức gồm 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]. Cơ cấu lãnh đạo nhà trường đúng theo quy định tại Điều 06, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

b) Đầu mỗi năm học, căn cứ tình hình nhân sự và bảng phân công nhiệm vụ, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 ban hành quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn từ tổ khối 1 đến tổ khối 5 và tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu, số lượng đúng theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-03]; sau khi ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, hiệu trưởng ban hành quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng được quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 11, Điều lệ Trường tiểu học [H1-1.4-04].

c) Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Trường tiểu học: tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế

hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng và năm học [H1-1.4-05]; triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường, của tổ chủ động và linh hoạt [H1-1.4-06]; đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên cho mỗi năm học; tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; đề xuất các xuất bản phẩm, nguồn học liệu tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định [H1-1.4-07]; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

Tổ văn phòng thực hiện đúng nhiệm vụ theo khoản 2 Điều 15 của Điều lệ Trường tiểu học: xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ nhằm góp phần phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường, tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ và của nhà trường [H1-1.4-10]; giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư [H1-1.4-11]; nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định [H1-1.4-12]; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động [H1-1.4-13]; quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường [H1-1.4-14] và thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công, tổ văn phòng họp định kỳ mỗi tháng 01 lần [H1-1.4-11].

Mức 2:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch tổ chức chuyên đề, thao giảng của đơn vị, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện các chuyên đề cấp tổ, cấp trường với nội dung trọng tâm về việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của người học,… nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-15]; [H1-1.4-16].

b) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều thực hiện tốt việc đánh giá, điều chỉnh hoạt động chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu trong việc thực hiện

nhiệm vụ thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, thao giảng,...tổ chức đánh giá, nhận xét rút kinh nghiệm công tác thực hiện trong tháng [H1-1.4-06]; [H1-1.4-11].

Mức 3:

a) Mỗi năm học, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều tổ chức và tham gia các hoạt động đặc trưng của ngành như: triển lãm đồ dùng dạy học, Hội thi kể chuyện theo sách, Ngày hội đọc sách, Ngày hội Viết đúng viết đẹp, Hội thi hùng biện tiếng Anh,… góp phần mang lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; một số hoạt động tổ văn phòng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường nhưng chưa được ghi nhận cụ thể trong biên bản cuộc họp tổ định kỳ [H1-1.4-17]; [H1-1.4-11].

b) Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề phù hợp với tình hình dạy học thực tế từng khối lớp, hỗ trợ tích cực cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau về việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm thu hút học sinh tham gia vào các hoạt động dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường; giáo viên đạt nhiều thành tích trong các hội thi cấp huyện [H1-1.4-18].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò của tổ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Các hoạt động của tổ văn phòng nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường nhưng chưa được ghi nhận cụ thể trong biên bản cuộc họp tổ định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh cải tiến đổi mới sinh hoạt chuyên môn, phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Từ tháng 11 năm 2023, hiệu trưởng trực tiếp tham dự họp cùng tổ văn

phòng, hướng dẫn kỹ năng lập và viết biên bản họp tổ cho nhân viên để việc ghi nhận biên bản họp tổ văn phòng định kỳ thể hiện cụ thể, đầy đủ nội dung cuộc họp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 có 10 lớp, đủ các khối lớp từ lớp một đến lớp năm theo quy định; trong đó có 02 lớp một, 02 lớp hai, 02 lớp ba, 02 lớp bốn và 02 lớp năm [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học có cùng trình độ, không có lớp ghép. Mỗi lớp học đều có ban cán sự lớp gồm 01 lớp trưởng và các lớp phó; lớp được chia thành các tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó; các lớp 1 do giáo viên chỉ định lớp trưởng, lớp phó và phân chia tổ; các lớp từ lớp 2 đến lớp 5 do tập thể học sinh bầu chọn lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng. Việc bầu chọn ban cán sự lớp được thực hiện thay đổi ít nhất 2 lần trong năm học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ; giáo viên luôn chú trọng công tác chủ nhiệm, có kế hoạch rèn nền nếp, tác phong và kỷ luật cho học sinh qua việc tổ chức cho ban cán sự lớp chủ động thực hiện theo kế hoạch;

tiết sinh hoạt lớp cuối mỗi tuần là thời gian giúp ban cán sự lớp cùng nhìn nhận lại tình hình của lớp và đề xuất cách khắc phục những việc mà các bạn trong lớp chưa thực hiện tốt; luân phiên thay đổi ban cán sự lớp nhằm giáo dục các em ý thức tự quản, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức tôn trọng tập thể. Tuy nhiên, khả năng tự quản, chủ động thực hiện các hoạt động của ban cán sự lớp chưa cao [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, trường có tổng cộng 10 lớp. Trong đó 02 lớp một, 02 lớp hai, 02 lớp ba, 02 lớp bốn và 02 lớp năm [H1-1.5-01].

b) Sĩ số bình quân của mỗi lớp trong năm học 2023-2024 là 30,3 học sinh/ lớp, đáp ứng với quy định tại Điều 16, Điều lệ Trường tiểu học là 35 học sinh/lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

c) Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động dạy học và giáo dục; tổ chức cho học sinh làm việc nhóm, cá nhân; đổi mới các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, thu hút các em tham gia các hoạt động học tập và giáo dục. Tuy nhiên, trường còn thiếu giáo viên dạy bộ môn tự chọn đối với lớp học 2 buổi/ ngày [H1-1.5-04].

2. Điểm mạnh

Tổ chức lớp học linh hoạt, phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục; tổ chức dạy học đa dạng, phong phú thu hút được các em tham gia các hoạt động.

3. Điểm yếu

Trường còn thiếu giáo viên dạy bộ môn tự chọn đối với lớp học 2 buổi/ ngày. Khả năng tự quản, chủ động thực hiện các hoạt động của ban cán sự lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ đầu năm học 2023-2024, hiệu trưởng đã tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi tiếp tục tuyển dụng giáo viên dạy bộ môn tự chọn theo nhu cầu của đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục theo đúng quy định tại Điều 21 Điều lệ Trường tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: sổ đăng bộ [H1-1.6-01]; sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh (bảng tổng hợp kết quả giáo dục học sinh) [H1-1.6-02]; học bạ

học sinh [H1-1.6-03]; phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-04]; sổ khen thưởng [H1-1.6-05]; sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-06]; sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-07]; sổ biên bản họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-02]. Nhà trường thực hiện lưu trữ hồ sơ, văn bản đầy đủ, khoa học; thường xuyên cập nhật hồ sơ quy định về các chế độ chính sách, chuyên môn nghiệp vụ theo đúng Luật Lưu trữ [H1-1.6-08].

b) Nhà trường đã lập dự toán các nguồn thu, chi phù hợp với hoạt động của đơn vị; thực hiện thu, chi, quyết toán thống kê báo cáo, quyết toán tài chính, tài sản theo đúng quy định về tài chính của nhà nước. Thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đảm bảo đúng theo quy định hiện hành [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

c) Nhà trường thực hiện việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, có kế hoạch thu, chi rõ ràng; việc sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường phục vụ cho các hoạt động giáo dục đúng quy định, mang lại hiệu quả; trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận tham gia quản lý tài sản của đơn vị; trong 05 năm qua, tài chính, tài sản của đơn vị luôn được sử dụng đúng mục đích, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.6-06]; [H1-1.4-11].

Mức 2:

a) Các bộ phận đã và đang ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm trong quản lý hồ sơ sổ sách, thống kê, báo cáo, lưu trữ kết quả học tập của học sinh trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục truong.hcm.edu.vn, EMIS, PMIS, quản lý cán bộ - công chức - viên chức [H1-1.6-04]. Cổng thông tin điện tử của trường được chú ý cập nhật thông tin thường xuyên [H1-1.6-11].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. [H1-1.6-12]

Mức 3:

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

2. Điểm mạnh

Các bộ phận đã và đang ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo kế toán chủ động tham mưu, đề xuất với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Củ Chi để xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn tạo nguồn tài chính hợp pháp cho nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn chú trọng đến việc thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong đội ngũ; xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện và khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học; hiện nay, 01 giáo viên đang học đại học. Lực lượng cán bộ kế cận trong quy hoạch đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia học tập các lớp trung cấp chính trị và bồi dưỡng quản lý giáo dục [H1-1.7-01]. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và cá nhân từng giáo viên, nhân viên cũng tự xác định các nội dung tự bồi dưỡng để xây dựng kế hoạch phù hợp [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

b) Trong từng năm học, căn cứ vào năng lực, trình độ chuyên môn của giáo viên, nhân viên và đề xuất, tham mưu của các tổ trưởng chuyên môn và phó hiệu trưởng, hiệu trưởng thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp sở trường công tác cho từng thành viên trong nhà trường; việc phân công được công khai, minh bạch trong buổi họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đầu năm, nhận được sự đồng tình cao của đội ngũ và phát huy được hiệu quả các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo các quyền theo quy định của Luật Lao động; Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức; Điều lệ Trường tiểu học; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo đúng quy định [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

Mức 2:

Cán bộ quản lý nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên thông qua các chuyên đề, các lớp học do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi tổ chức,... Kịp thời khuyến khích, động viên khen thưởng rõ ràng, công bằng, minh bạch đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm khích lệ tinh thần để tập thể cùng nhau hoàn thành tốt mục tiêu xây dựng phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của đơn

vị [H1-1.7-01]. Tuy nhiên nhà trường chưa có giải pháp hiệu quả phát huy năng lực của đội ngũ giáo viên dạy môn Tiếng Anh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên, phân công hợp lý, tạo điều kiện cho đội ngũ học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo các quyền theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có giải pháp hiệu quả phát huy năng lực của đội ngũ giáo viên dạy môn Tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục tăng cường công tác thi đua, khen thưởng để động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc và tích cực học tập nâng cao tay nghề; hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tham mưu, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động cụ thể đối với giáo viên dạy môn Tiếng Anh nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của giáo viên trong công tác giảng dạy cũng như rèn các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh được tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng căn cứ văn bản hướng dẫn, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi để xây dựng kế hoạch giáo dục của đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường là định hướng cho mọi hoạt động giáo dục trong suốt một năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường mỗi năm học được xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ và phù hợp với tình hình thực tế địa phương và điều kiện hoạt động của đơn vị; trường thực hiện đầy đủ khung chương trình môn học theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông đối với khối lớp 1, khối lớp 2, khối lớp 3, khối lớp 4 và Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông đối với khối lớp 5; giáo viên dạy đủ các môn học bắt buộc và tự chọn theo quy định của chương trình giáo dục đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt; tập trung đổi mới phương pháp dạy và học, ứng dụng công nghệ thông tin, dạy lồng ghép và tích hợp giáo dục an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an ninh quốc phòng [H1-1.8-01].

c) Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài trời; tích cực đổi mới về kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 08 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện kế hoạch giảng dạy tiếng Anh đề án, tiếng Anh tự chọn và tiếng Anh với người nước ngoài giúp nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ, rèn luyện 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp cho học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Định kỳ hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học với sự tham dự của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để đánh

giá, rà soát những nội dung đã thực hiện được và điều chỉnh kịp thời những hạn chế, tồn tại để đảm bảo kế hoạch giáo dục phù hợp với chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý. Tuy nhiên, việc đánh giá, rà soát, điều chỉnh chưa thể hiện đầy đủ trên các văn bản [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn của nhà trường, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục lồng ghép trong kế hoạch hoạt động chuyên môn của tháng; việc kiểm tra, đánh giá được tiến hành thường xuyên trong suốt năm học, theo từng thời điểm: tuần, tháng, học kỳ thông qua việc dự giờ thăm lớp, kiểm tra tập vở học sinh,...; sau khi kiểm tra, cán bộ quản lý và các tổ chuyên môn tổ chức nhận xét, phân tích nguyên nhân, biện pháp khắc phục, điều chỉnh kịp thời nên chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường ngày được nâng cao [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, mang tính khả thi cao. Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời nhưng chưa thể hiện đầy đủ trên các văn bản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Ban kiểm tra nội bộ tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra theo kế hoạch của nhà trường.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho phó hiệu trưởng theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ phận khi thực hiện điều chỉnh các nội dung kế hoạch phải được thể hiện trong các biên bản họp và trong kế hoạch giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phổ biến và quán triệt quy chế dân chủ cơ sở ban hành kèm theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng quy chế dân chủ trong nhà trường thông qua Hội nghị cán bộ công chức, viên chức được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên bàn bạc, thống nhất; các hoạt động trong nhà trường như: kế hoạch giáo dục, kế hoạch thi đua khen thưởng, thu chi tài chính, mua sắm sửa chữa đều được công khai trên bản tin, trong họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, thống nhất trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục chung [H1-1.7-06].

b) Trong các năm học qua, mọi kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về chế độ chính sách đều được hiệu trưởng phối hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn giải đáp trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và trong các cuộc họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên định kỳ hợp lý, đúng pháp luật; bên cạnh đó, trường xây dựng được môi trường làm việc dân chủ, bình đẳng, tạo điều kiện thuận tiện để cha mẹ học sinh và học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền lợi của mình nên không có khiếu nại, tố cáo xảy ra [H1-1.9-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện báo cáo công khai việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường thông qua Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức và được gửi đến các cấp quản lý [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

Mức 2:

Nhà trường đã đề ra và thực hiện tốt các biện pháp: nâng cao nhận thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tổ chức tuyên truyền, quán triệt các văn bản, nội dung thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ thực chất, hiệu quả; kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]. Hằng năm, Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác giám sát, công khai, minh bạch kết quả giám sát, đánh giá thực hiện quy chế dân chủ trong Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức; việc tiếp thu, giải trình của hiệu trưởng đối với ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quan tâm đúng mức, thể hiện đầy đủ trong biên bản, nghị quyết; tất cả các hoạt động diễn ra trong nhà trường đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường [H1-1.1-02]. Tuy nhiên hiện tại vẫn còn vài giáo viên ít tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động chung của đơn vị, đặc biệt là ý kiến về quy chế dân chủ cơ sở.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo khối đoàn kết cùng phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Vẫn còn vài giáo viên ít tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động chung của đơn vị, đặc biệt là ý kiến về quy chế dân chủ cơ sở.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tiếp tục phát huy, nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện quy chế dân chủ để mang lại hiệu quả ngày càng cao trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trong các buổi họp, cán bộ quản lý khuyến khích đội ngũ tham gia ý kiến vào tất cả các lĩnh vực trong quá trình quản lý, sử dụng các nguồn lực của nhà trường; sử dụng nhiều hình thức góp ý phong phú, cởi mở để đội ngũ tham gia tích cực vào việc nêu ý kiến xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục tại đơn vị. Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng công đoàn linh hoạt, gợi ý việc đóng góp ý kiến cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06]. Không có dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong những năm qua [H1-1.10-04]; [H1-1.10-07].

b) Nhà trường công khai số điện thoại của cán bộ quản lý trên website của đơn vị, công khai tại bảng thông báo của nhà trường, công khai lịch tiếp công dân, có hộp thư góp ý để kịp thời tiếp nhận, xử lý các ý kiến của người dân [H1-1.10-08]. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên, tổng phụ trách Đội, nhân viên thực hiện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường về đảm bảo an toàn trường học: cổng rào an toàn, có hệ thống thiết bị ghi hình, giám sát an ninh (camera), bảo vệ trực 24/24 giờ, hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy luôn được kiểm tra và vận hành tốt; phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường; trong nhiều năm liền, trường được công nhận trường học an toàn theo Thông tư 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an [H1-1.10-10].

c) Trường đã xây dựng và triển khai có hiệu quả quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học [H1-1.10-09]. Trong các hoạt động giáo dục ngoại khóa cũng như thông qua việc lồng ghép khi giảng dạy các môn học, giáo viên luôn chú ý tuyên truyền, giáo dục giới tính cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường. Trong những năm học qua, không có hiện tượng kỳ thị, phân biệt về giới tính, không có tình trạng bạo lực học đường xảy ra trong nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 2:

a) Nhà trường đã phổ biến đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ

nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các buổi họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và giáo viên chủ nhiệm sinh hoạt lớp. Hằng năm, hiệu trưởng có cử giáo viên và nhân viên tham gia các đợt diễn tập phương án thoát hiểm, thoát nạn, phòng cháy chữa cháy do huyện tổ chức; Chi đoàn trường chủ động phối hợp và mời các báo cáo viên từ công an huyện Củ Chi tập huấn cho giáo viên và học sinh chuyên đề về an toàn giao thông, phòng chống xâm hại, phòng chống bạo lực học đường [H1-1.10-10].

b) Cán bộ quản lý luôn tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan để từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả tình trạng bạo lực học đường, mất an ninh trật tự trong trường học. Nhà trường đã tổ chức thực hiện nhiều biện pháp ổn định trật tự trước cổng trường như: tổ chức lệch thời gian giờ tan học cho các khối lớp, phối hợp với lực lượng bảo vệ khu phố giữ trật tự vào giờ cao điểm trước cổng trường, không cho học sinh ra ngoài cổng trường giờ ra chơi, nhắc nhở học sinh không mua quà, bánh trước cổng trường, đưa vào nội dung thi đua hằng ngày, hằng tuần [H1-1.10-11]. Tuy nhiên, tình trạng buôn bán trước cổng trường vào giờ tan học vẫn còn nên rất cần sự hỗ trợ, can thiệp của chính quyền địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

3. Điểm yếu

Tình trạng buôn bán trước cổng trường vào giờ tan học vẫn còn tồn tại, gây ùn tắc giao thông đầu giờ học và giờ ra về.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng đề xuất với Ủy ban nhân dân xã Nhuận Đức hỗ trợ cho nhà trường đội bảo vệ trực trước cổng trường vào đầu và cuối giờ học nhằm ổn định tình hình giao thông.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã Nhuận Đức theo từng giai đoạn và phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục của đơn vị.

Trường thực hiện tốt việc xây dựng cơ cấu tổ chức các lớp học theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp tình hình thực tế và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản tốt; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Điểm yếu cơ bản:

Công tác rà soát, đánh giá kết quả để điều chỉnh, bổ sung chiến lược chưa được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục.

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Trường còn thiếu giáo viên dạy bộ môn tự chọn đối với lớp học 2 buổi/ ngày.

Còn vài giáo viên ít tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động chung của đơn vị, đặc biệt là ý kiến về quy chế dân chủ cơ sở.

Vẫn còn tình trạng mua bán trước cổng trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường có quan điểm, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tâm huyết với nghề, được cha mẹ học sinh tín nhiệm. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, sáng tạo, nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, hết lòng yêu thương học sinh, vì học sinh và sự nghiệp giáo dục. Đội ngũ nhân viên nhà trường có đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công. Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bổ nhiệm đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp tiểu học [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng được bổ nhiệm cán bộ quản lý sau 09 năm công tác. Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm sau 24 năm công tác giảng dạy.

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt mức Tốt theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 [H2-2.1-02].

c) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, chính trị thông qua các lớp bồi dưỡng, các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi tổ chức; hiệu trưởng đã được tập huấn về công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác pháp chế ngành giáo dục, phó hiệu trưởng có chứng chỉ quản lý giáo dục trường tiểu học [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi đánh giá đạt mức Tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định [H2-2.1-02]. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng luôn được sự tín nhiệm cao của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Nhưng để đáp ứng tốt cho yêu cầu công

việc, đội ngũ cán bộ quản lý cần tăng cường học nâng cao nghiệp vụ quản lý, học các lớp cử nhân quản lý giáo dục [H2-2.1-01].

Mức 3:

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá đạt mức Tốt theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị theo quy định; đáp ứng tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ và luôn nhận được sự tín nhiệm cao từ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng chưa tham gia học lớp cử nhân quản lý giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho cán bộ quản lý tham gia các lớp học về quản lý giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 có 06 giáo viên dạy nhiều môn (trong đó có 01 giáo viên thỉnh giảng), 05 giáo viên bộ môn (01 giáo viên thể dục, 03 giáo viên tiếng Anh, 01 giáo viên Mĩ thuật) [H1-1.7-04]; [H2-2.2-01]. Hiện nay trường chưa tuyển dụng được giáo viên cơ hữu dạy môn Tin học và Âm nhạc nên trong năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 thỉnh giảng giáo viên dạy môn Tin học bắt buộc đối với học sinh khối lớp 3, 4 [H2-2.2-02]**.** Trường phân công giáo viên dạy Mỹ thuật kiêm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh nên chưa đạt chuẩn đào tạo theo quy định.

b) 100% giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Trong đó có 15/16 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đạt tỷ lệ 93,75% [H2-2.2-03].

c) Từ năm học 2018-2019 đến nay, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn giáo viên từ mức đạt trở lên [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn là 15/16 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đạt tỷ lệ 93,75%; trong 05 năm từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn được duy trì ổn định ở mức cao [H2-2.2-03].

b) Hằng năm, nhà trường tổ chức thực hiện quy trình, hồ sơ về đánh giá, xếp loại giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. 100% giáo viên được đánh giá xếp loại, tỷ lệ xếp loại mức khá trở lên đạt 93,33% [H2-2.2-04].

Năm học	Tổng số	Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2018-2019	18	18	00	00	00
2019-2020	17	17	00	00	00
2020-2021	16	16	00	00	00
2021-2022	15	14	00	01	00
2022-2023	16	15	00	01	00

c) Trong những năm qua, nhà trường không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-05].

Mức 3:

a) Năm học 2023-2024, tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường là 15/16 giáo viên, đạt tỷ lệ 93,75% [H2-2.2-03].

b) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ở mức tốt 93,33% [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhà trường đạt trình độ chuyên môn theo quy định, được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức khá trở lên với tỷ lệ khá cao. Không có trường hợp giáo viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Năm học 2022-2023, nhà trường chưa có giáo viên cơ hữu dạy môn Tin học và Âm nhạc. Giáo viên Tổng phụ trách Đội chưa được đào tạo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng đã chủ động cử giáo viên nhiều môn tham gia bồi dưỡng lớp giáo viên tin học công nghệ. Bên cạnh đó nhà trường cũng đã tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi tiếp tục tuyển dụng giáo viên dạy môn Tin học và giáo viên nhiều môn theo nhu cầu của đơn vị. Tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho giáo viên Tổng phụ trách đội tham gia tập huấn lớp nghiệp vụ công tác đội theo quy đinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện phân công nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo các nhiệm vụ công tác: nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, nhân viên thư viện - thiết bị, nhân viên y tế (hợp đồng), nhân viên kế toán (hợp đồng), nhân viên bảo vệ, phục vụ (hợp đồng) [H2-2.3-01].

b) Đội ngũ nhân viên được phân công công việc hợp lý, phù hợp với vị trí, năng lực, trình độ và nguyện vọng của cá nhân [H1-1.7-04].

c) Tất cả nhân viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, 100% nhân viên được hiệu trưởng đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, nhà trường vẫn còn thiếu nhân sự phụ trách công nghệ thông tin, nhân viên y tế, nhân viên kế toán, nhân viên phục vụ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.3-01].

b) Từ năm học 2018-2019 đến nay, nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, không có nhân viên vi phạm kỷ luật [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Nhân viên của trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên văn thư có trình độ cao đẳng văn thư lưu trữ, giáo viên phụ trách thư viện - thiết bị được tập huấn bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác thư viện, nhân viên y tế có trình độ đào tạo cử nhân dược (trung cấp y sĩ); nhân viên kế toán có trình độ trung cấp kế toán, nhân viên bảo vệ và nhân viên phục vụ chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-04].

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; nhân viên kế toán tham gia các đợt tập huấn

về lập dự toán, quyết toán ngân sách, nghiệp vụ đấu thầu; nhân viên văn thư tập huấn về nghiệp vụ văn thư lưu trữ; nhân viên thư viện tập huấn về nghiệp vụ quản lý sách; nhân viên phụ trách y tế tham gia các buổi tập huấn tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; nhân viên bảo vệ tham gia tập huấn kiến thức an ninh quốc phòng, phòng cháy chữa cháy,... [H2-2.3-03]. Tuy nhiên do nhân sự nhân viên hợp đồng không ổn định, thay đổi thường xuyên nên việc tổ chức tập huấn gặp nhiều khó khăn.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được nhà trường phân công nhiệm vụ phù hợp theo năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Không có nhân viên bị kỷ luật.

Hằng năm, đội ngũ nhân viên được hiệu trưởng tạo điều kiện tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn thiếu nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, nhân viên y tế, nhân viên kế toán, nhân viên phục vụ.

Tình hình nhân sự nhân viên không ổn định, dẫn đến việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các bộ phận gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 12 năm 2023, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự và đề xuất tuyển dụng nhân sự phụ trách công nghệ thông tin, nhân viên y tế, nhân viên kế toán, nhân viên phục vụ phù hợp với vị trí việc làm theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024 trường hiện có 303 học sinh. Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ Trường tiểu học; tuổi vào học lớp một là 6 tuổi được tính theo năm; không có học sinh học sớm tuổi [H2-2.4-01].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm tốt, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh theo quy định như thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn**;** rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân; tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà trường; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương [H1-1.1-04].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Trường tiểu học: tất cả học sinh đều có quyền được học tập, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện [H1-1.1-04]. Học sinh được tham gia các hoạt động phát huy khả năng của cá nhân; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của cá nhân; được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định [H2-2.4-02].

Mức 2:

Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức, phẩm chất cho học sinh; học sinh được chú ý rèn luyện và giáo dục năng lực phẩm chất; nhà trường thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở học sinh và phối hợp cùng cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp giúp học sinh có sự chuyển biến tích cực, không có học sinh bị kỷ luật [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trong các năm học vừa qua, học sinh đã đạt được nhiều thành tích tốt trong học tập và rèn luyện; tham gia đầy đủ phong trào của lớp, nhà trường, các hội thi do Hội đồng đội huyện Củ Chi tổ chức [H1-1.6-05]. Học sinh có ý thức tốt trong việc chấp hành nội quy, quy định của nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn một số ít học sinh chưa chấp hành nghiêm việc giữ gìn vệ sinh chung, bỏ rác chưa đúng nơi quy định...

2. Điểm mạnh

Giáo viên thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở học sinh và phối hợp cùng cha mẹ học sinh nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh, đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp, giúp học sinh có chuyển biến tích cực.

Từ năm học 2018-2019 đến nay, trường có nhiều học sinh tích cực tham gia các hoạt động phong trào và đạt giải cao.

3. Điểm yếu

Một số học sinh đôi lúc chưa có ý thức tự giác trong việc giữ gìn vệ sinh chung, vệ sinh trường lớp, bỏ rác chưa đúng nơi quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiếp tục phát hiện, bồi dưỡng, động viên học sinh có năng khiếu tham gia các phong trào, hội thi nhằm phát huy tối đa năng lực của các em.

Hiệu trưởng khen thưởng kịp thời học sinh thực hiện tốt 05 nhiệm vụ học sinh tiểu học, đạt thành tích cao trong các phong trào, hội thi do các cấp tổ chức.

Cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội tiếp tục tăng cường công tác giáo dục thông qua giờ sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm,.. kiểm tra, nhắc nhở thường xuyên để học sinh chăm ngoan, có ý thức tự giác trong học tập và giữ gìn vệ sinh chung.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, đáp ứng các yêu cầu về chỉ đạo công tác chuyên môn, được tập thể tín nhiệm, tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên đoàn kết, nhất trí cao, có ý thức trách nhiệm, chuyên môn vững vàng, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được đảm bảo tốt các chế độ, chính sách theo quy định.

Học sinh chăm ngoan, lễ phép, đảm bảo về độ tuổi theo quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh, các quy định của trường, của tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Trường tiểu học.

Điểm yếu cơ bản:

Chưa có giáo viên môn Tin học, Âm nhạc, nhân viên công nghệ thông tin, nhân viên kế toán, nhân viên phục vụ và nhân viên y tế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, tường rào cao, chắc chắn, sân chơi rộng rãi, thoáng mát phù hợp với điều kiện sinh hoạt, học tập và vui chơi của các em; trường có đủ các phòng học. Các hình ảnh trang trí trường, lớp được sắp xếp hợp lý, phù hợp lứa tuổi học sinh tiểu học. Mỗi lớp học có đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách. Trường có khu vệ sinh riêng

biệt, có nơi để xe cho giáo viên, học sinh; có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo và phòng đọc sách đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

Hằng năm, trường có các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có, đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học, thiết bị. Trường khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khuôn viên riêng biệt với diện tích là 4736,2m^2, trang trí cây cảnh và cảnh quan môi trường tốt sân trường có cây xanh bóng mát, sạch, đẹp, an toàn cho việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục; nhà trường luôn quan tâm đến việc chăm sóc, bảo dưỡng mảng xanh và các cây xanh được bố trí trong từng phòng học tạo nên mảng xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, an toàn, thân thiện để tổ chức các hoạt động giáo dục thuận lợi và hiệu quả [H3-3.1-01].

b) Biển tên trường to, rõ ràng, đúng theo quy định tại Điều 5, Điều lệ Trường tiểu học. Tường rào bao quanh khuôn viên nhà trường cao 2,0 m, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi rộng 2802 m^2, chiếm 59,16 % so với diện tích toàn trường, sân chơi cũng là sân tập thể dục cho học sinh [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Tổng diện tích toàn trường 4736,2 m^2 với 303 học sinh, bình quân 15,6 m^2/ học sinh, đảm bảo theo quy định tại Khoản 3, Điều 9, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học là 10 m^2/ học sinh [H3-3.1-01].

b) Sân chơi cũng là sân tập thể dục của học sinh chiếm 59,16 % so với diện tích toàn trường, sân tập rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo cho học sinh được luyện tập thường xuyên và hiệu quả [H3-3.1-03].

Mức 3:

Nhà trường có sân chơi cũng là sân tập thể dục, sân chơi bằng phẳng, có cây xanh che bóng mát cho học sinh. Tuy nhiên, trường chưa trang bị nhiều đồ chơi, thiết bị vận động ở sân chơi, một số đồ chơi đã hư cũ [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, cảnh quan môi trường tốt sân trường có cây xanh bóng mát, sạch, đẹp, an toàn cho việc tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục. Diện tích bình quân cho mỗi học sinh đảm bảo theo quy định

3. Điểm yếu

Sân chơi chưa được trang bị nhiều đồ chơi, thiết bị vận động, một số đồ chơi đã hư cũ nên chưa đáp ứng nhu cầu vui chơi cho học sinh toàn trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục duy trì cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. Xây dựng kế hoạch trang bị thiết bị cho sân

chơi, sân tập của học sinh. Vận động các mạnh thường quân và hội cha mẹ học sinh đóng góp kinh phí trang bị thêm đồ chơi cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, trường có 10 phòng học/10 lớp, trường đã dùng 01 phòng học bố trí thành phòng giáo dục kĩ năng sống, stem, sinh hoạt các câu lạc bộ, hội họp, đảm bảo được 100% các lớp có phòng học riêng biệt. Phòng học được xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Mỗi phòng học có đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học; nhà trường đảm bảo trang trí các lớp đúng quy định như ảnh Bác,

bảng 5 điều Bác Hồ dạy, bảng chữ cái, bảng Trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam, góc sản phẩm cho mỗi phòng học [H3-3.2-01].

b) Trường có đủ bàn, ghế, chỗ ngồi cho học sinh; bàn có thiết kế chỗ đựng sách vở, đồ dùng học tập, ghế có tựa lưng cho học sinh; bàn ghế có kết cấu chắc chắn, đảm bảo an toàn, thẩm mĩ, thuận lợi cho việc di chuyển trong quá trình học tập, kích thước bàn ghế phù hợp với tầm vóc, lứa tuổi học sinh tiểu học, phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; mỗi lớp học đều có một bộ bàn ghế giáo viên, có một bảng lớp lớn với kích thước, màu sắc, vị trí treo bảng đảm bảo quy định về vệ sinh trường học tại Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 về hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học [H3-3.2-02].

c) Phòng học được trang bị hệ thống đèn, quạt, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đáp ứng việc tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có 10 phòng học với với tổng diện tích các phòng học là 528 m^2, bình quân là 1,74 m^2/học sinh; đối chiếu theo mục 5.2.3 TCVN 8793:2011 về diện tích phòng học được xác định với tiêu chuẩn 1,25 m^2/ học sinh và sĩ số học sinh hiện nay thì diện tích phòng học đảm bảo theo quy định [H3-3.2-01].

b) Mỗi phòng học đều được trang bị tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định [H3-3.2-01].

c) Phòng học có đủ bàn ghế cho học sinh đảm bảo đúng quy cách, kích thước, chất liệu, kết cấu, kiểu dáng bàn ghế học sinh đúng quy định theo Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BYT, ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Y tế [H3-3.2-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa có các phòng học bộ môn như phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Vì vậy, trường chưa đáp ứng được nhu cầu học Tin học

của học sinh toàn trường, chưa hỗ trợ tốt cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Mỗi lớp có phòng học riêng biệt, các phòng đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh. Bàn ghế học sinh đúng chuẩn.

3. Điểm yếu

Trường chưa có các phòng học bộ môn như phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Chưa đáp ứng được nhu cầu học Tin học của học sinh toàn trường, chưa hỗ trợ tốt cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ đầu năm học 2023-2024, hiệu trưởng đã lập tờ trình đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi khảo sát, trang bị phòng máy tính và các phòng chức năng phục vụ cho giảng dạy môn Tin học và các môn năng khiếu từ học kì II năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, hiệu trưởng đã chủ động liên hệ với hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nhuận Đức, thuê phòng máy nhằm đáp ứng cho dạy và học Tin học đối với học sinh khối lớp 3 và 4 trong năm học 2023-2024.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, trường có dành ra 01 phòng học bố trí thành phòng giáo dục kĩ năng sống, stem, sinh hoạt các câu lạc bộ và hội họp, đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.2-03].

b) Khối phòng hành chính - quản trị bao gồm: phòng hiệu trưởng, phòng tài vụ, phòng y tế và phòng thư viện - thiết bị (dùng chung); mỗi phòng được trang bị bàn ghế, tủ, máy tính, máy in, máy photocopy, đèn, quạt và các phương tiện làm việc khác đảm bảo đáp ứng nhu cầu các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-01].

c) Trường có nhà xe riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh, bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự đúng theo quy định [H3-3.3-02].

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị được bố trí riêng biệt, đảm bảo an toàn, vệ sinh, thoáng mát, đúng quy định. Tuy nhiên, trường chưa có phòng phó hiệu trưởng, phòng bảo vệ và phòng nghỉ dành cho giáo viên và nhân viên [H3-3.2-03]; [H3-3.3-01].

b) Trường chưa có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu riêng biệt, vì vậy các bộ phận thực hiện lưu trữ hồ sơ tại phòng làm việc của mình [H3-3.3-01].

Mức 3:

Nhà trường trang bị đầy đủ khối phòng phục vụ học tập, hành chính - quản trị các trang thiết bị như: bàn, ghế, bảng, tủ đựng thiết bị, hồ sơ, máy vi tính và các

phương tiện làm việc phù hợp; đáp ứng tốt cho hoạt động của nhà trường [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị, phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng phó hiệu trưởng, phòng bảo vệ và phòng nghỉ dành cho giáo viên, nhân viên và phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu riêng biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, hiệu trưởng đã lập tờ trình đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi khảo sát, xây dựng thêm một số phòng phục vụ học tập và phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường có 01 khu vệ sinh dành cho học sinh, 01 khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên; các khu vệ sinh đều riêng biệt cho nam và nữ; được đặt tại vị trí phù hợp, thuận tiện, đảm bảo an toàn, sạch sẽ và thông thoáng [H3-3.4-01].

b) Trường sử dụng nguồn nước sạch đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo an toàn vệ sinh. Nhà trường ký hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ Quỳnh Thảo cung cấp nước uống đóng bình dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước được thiết kế, xây dựng theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02].

c) Việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; mỗi phòng học, phòng làm việc và sân trường đều bố trí các sọt chứa rác có nắp đậy, bao chứa rác đúng quy định; thực hiện thu gom, xử lý rác sinh hoạt và độc hại đúng quy định; khu vực chứa rác được cách ly riêng biệt với các khu vực khác; nhà trường thực hiện ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Trường có 01 khu vệ sinh dành cho học sinh nam, nữ riêng biệt, đảm bảo theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu diện tích tối thiểu nhà vệ sinh dành cho học sinh nhưng hiện tại nhà vệ sinh đã xuống cấp, chưa đảm bảo yêu cầu vệ sinh theo quy định [H3-3.4-01].

b) Trường sử dụng hệ thống cấp nước sạch, đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đều đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Khu vực chứa rác được cách ly riêng biệt với các khu vực khác; nhà trường thực hiện ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Hệ thống nhà vệ sinh đã xuống cấp, chưa đảm bảo yêu cầu vệ sinh theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục duy trì, tu bổ công trình vệ sinh trong khả năng của nhà trường, đồng thời kiến nghị, đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi, Ban Quản lý dự án huyện Củ Chi thực hiện sửa chữa, nâng cấp nhà vệ sinh đảm bảo yêu cầu theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như: máy tính kết nối mạng internet, máy in, máy photocopy và các loại thiết bị khác phục vụ đầy đủ, kịp thời các hoạt động giáo dục và công tác quản lý nhà trường [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học và giáo dục: bảng, hệ thống tranh ảnh các môn học: Tiếng Việt, Toán, Khoa học,

Đạo đức, Lịch sử - Địa lí.... ti vi, máy chiếu, tủ đựng hồ sơ, máy tính, máy in, máy photocopy, loa, âm li, mirô cài, ...theo danh mục, đảm bảo yêu cầu theo quy định [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

c) Hằng năm, trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm kê tài sản; thường xuyên nâng cấp, sửa chữa và bổ sung đồ dùng, trang thiết bị phục vụ dạy học theo nhu cầu thực tế, đề xuất của giáo viên và các bộ phận [H3-3.5-04].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện kết nối Internet cho toàn bộ hệ thống máy tính của tất cả các bộ phận, phục vụ tốt cho các hoạt động dạy học, công tác quản lý nhà trường [H3-3.5-05].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo danh mục quy định, đảm bảo yêu cầu tối thiểu [H3-3.5-03].

c) Hằng năm, nhân viên thư viện - thiết bị tham mưu với hiệu trưởng kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học theo yêu cầu; giáo viên bổ sung đồ dùng dạy học tự làm [H3-3.5-06].

Mức 3:

Thiết bị dạy học được nhà trường trang bị cũng như thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên một số đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa được cập nhật đầy đủ vào sổ danh mục thiết bị dạy học [H3-3.5-07].

2. Điểm mạnh

Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, hệ thống internet được kết nối cho tất cả các bộ phận, đáp ứng tốt các hoạt động dạy học, quản lý giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Nhiều đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa được cập nhật đầy đủ vào sổ danh mục thiết bị dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2023-2024, hiệu trưởng đã chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát lại thiết bị, đồ dùng dạy học theo môn, theo khối lớp hiện có của đơn vị để kịp thời lập danh mục thiết bị dạy học bị hư hỏng đề xuất mua bổ sung phục vụ cho năm học mới; khuyến khích giáo viên tự làm thêm các đồ dùng dạy học phục vụ giảng dạy.

Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện, thiết bị phối hợp với các tổ chuyên môn cập nhật số liệu và danh mục các đồ dùng dạy học giáo viên tự làm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 được trang bị đầy đủ các đầu sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và sách nghiệp vụ tham khảo, phục vụ tốt, có hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục của giáo viên [H3-3.6-01].

b) Kế hoạch hoạt động năm, tháng của thư viện nhà trường được xây dựng, triển khai thực hiện; lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định; tuyên truyền, giới thiệu sách mới, sách theo chủ đề, chủ điểm 1 lần/ tháng, quyên góp sách hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hằng năm, nhà trường thành lập đội mạng lưới thư viện là các em học sinh hỗ trợ nhân viên thư viện thực hiện tốt việc theo dõi, phục vụ bạn đọc; thư viện mở cửa 05 ngày/ tuần phục vụ tốt nhu cầu nghiên cứu của cán bộ, giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.6-02]. Nhân viên thư viện kết hợp nhịp nhàng với các bộ phận đoàn thể, các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động như: Hội thi kể chuyện theo sách, giới thiệu sách theo chủ đề, chủ điểm, trưng bày sách mới với nhiều loại hình hoạt động đa dạng, phong phú nhằm thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến đọc và tham khảo sách [H3-3.6-03].

c) Hằng năm, thư viện tổ chức kiểm kê, bổ sung sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo để bổ sung cho tủ sách thư viện; giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh đóng góp sách, truyện tạo thêm sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện, thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến đọc và tham khảo [H3-3.6-04].

Mức 2:

Từ năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023, thư viện Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 liên tục được công nhận là thư viện đạt chuẩn [H3-3.6-05].

Mức 3:

Thư viện trường được xếp loại thư viện đạt chuẩn từ năm học 2018-2019 đến nay [H3-3.6-05]. Thư viện có 01 máy tính được kết nối Internet phục vụ cho công tác quản lý thư viện được thuận lợi hơn. Hiện nay, thư viện nhà trường chưa có hệ thống máy tính có kết nối internet phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu, học tập và các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Thư viện thường xuyên chú trọng việc bổ sung nhiều tài liệu, sách báo, nhân viên và học sinh. Nhiều năm liền thư viện được xếp loại thư viện đạt chuẩn.

3. Điểm yếu

Thư viện trường chưa có hệ thống máy tính có kết nối internet phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu, học tập và các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, hiệu trưởng đã đề xuất đề xuất với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi trang bị thêm 01 máy tính có kết nối mạng internet cho thư viện đáp ứng cho nhu cầu nghiên cứu, học tập và các hoạt động khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo cơ bản theo quy định Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị để phục vụ công tác.

Trường có hệ thống nước sạch, nơi chứa rác cách xa các khu vực khác, thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tối thiểu và tủ thiết bị cho từng lớp, đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa có các phòng học bộ môn như phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu.

Hệ thống nhà vệ sinh đã xuống cấp, chưa đảm bảo yêu cầu vệ sinh theo quy định.

Nhà trường chưa trang bị hệ thống máy tính có kết nối internet cho thư viện phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, quan tâm, chăm lo thiết thực lợi ích chính đáng cho học sinh, trong những năm học vừa qua, Trường tiểu học Nhuận Đức 2 thường xuyên phối hợp, tạo mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ giữa 03 môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội. Hiệu trưởng luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp nhịp nhàng với Ban đại diện cha mẹ học sinh huy động các nguồn lực về vật chất, tinh thần, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục học sinh phát triển toàn diện. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực sự là cầu nối giữa nhà trường và gia đình nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức cho giáo viên chủ nhiệm các lớp họp cha mẹ học sinh đầu mỗi năm học, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên [H4-4.1-01]. Sau đó nhà trường tiến hành Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh toàn trường để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường theo nhiệm kỳ năm học; Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 được thành lập và hoạt động đúng theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm 01 trưởng ban, 02 phó ban và các thành viên [H4-4.1-02].

b) Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động, nhà trường đã thường xuyên cung cấp đầy đủ thông tin về kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục của nhà trường cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường cũng như toàn thể cha mẹ học sinh được rõ để cùng phối hợp thực hiện; Ban đại diện cha mẹ học sinh trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho mỗi năm học, bám sát mục tiêu, kế hoạch giáo dục nhà trường. Thường xuyên phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh [H1-4.1-03].

c) Nhà trường tổ chức họp định kỳ 3 lần/năm học với Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường họp định kỳ 4 lần/năm học với cán bộ quản lý; ngoài ra, trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường có thể triệu tập họp đột xuất khi có vấn đề cần giải quyết hoặc hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường; các buổi họp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh chủ yếu tập trung bàn bạc các giải pháp, góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục của nhà trường, đồng thời giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp nhịp nhàng với nhà trường trong các hoạt động: tổ chức các cuộc họp định kỳ, tham gia các ngày lễ, hội: “Khai giảng năm học mới”, ngày hội “Giới thiệu ngôi trường tiểu học của em”, ngày hội

“Em viết đúng viết đẹp”, “Hội trăng rằm”, “Lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11”, “Lễ giỗ Quốc Tổ Hùng Vương”... ; tích cực đồng hành trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường; phối hợp cùng nhà trường huy động học sinh đến trường, vận động học sinh khó khăn có nguy cơ bỏ học trở lại lớp. Công tác phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường trong thực hiện các hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh đôi lúc chưa đồng bộ, kịp thời [H4-4.1-01]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường; hiệu trưởng luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trong mỗi năm học: hỗ trợ kinh phí phục vụ hoạt động dạy học, các hội thi, phong trào và các hoạt động giáo dục khác; tuy nhiên do thường thay đổi nhân sự qua các năm học nên hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh còn gặp nhiều khó khăn [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường để tổ chức các hoạt động, phát huy được hiệu quả trong công việc.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp đều nhiệt tình, tâm huyết, nắm chắc Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh trong tổ chức hoạt động.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hỗ trợ cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, giáo viên chủ nhiệm tăng cường tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh chấp hành nghiêm các quy định về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động huy động học sinh lớp 1 ra lớp, thực hiện công tác phổ cập giáo dục và các giải pháp phối hợp để phát triển nhà trường [H1-1.1-04].

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật được hiệu trưởng phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương triển khai đến cộng đồng; ngoài ra, hiệu trưởng nhà trường còn tuyên truyền, phổ biến đến cha mẹ học sinh và cộng đồng kế hoạch giáo dục của nhà trường, nội dung, phương pháp đánh giá học sinh tiểu học để nắm bắt và phối hợp thực hiện [H1-1.6-11].

c) Hiệu trưởng thực hiện việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa theo đúng quy định của các tổ chức, cá nhân để trang bị cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh đạt thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động phong trào, hội thi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H2-2.4-03]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng luôn chủ động trong việc xin ý kiến chỉ đạo từ cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan lãnh đạo cấp trên để thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: duy trì sĩ số học sinh; đề xuất sửa chữa, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, tham mưu công tác xã hội hóa giáo dục [H1-1.1-01].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể như xã đoàn Nhuận Đức, Hội Cựu chiến binh tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng tại địa phương; hằng năm, nhà trường đều tổ chức cho học sinh tham quan học tập ngoại khóa tại các điểm di tích lịch sử như Đền Bến Dược, Địa đạo Củ Chi, Nhà truyền thống Củ Chi,...; Chi đoàn, Tổng phụ trách đội tổ chức cho đội viên, thiếu nhi dọn quét đền Liệt sĩ, thăm hỏi, gia đình thương binh, liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam Anh hùng tại địa phương vào kỷ niệm ngày Thương binh, liệt sĩ 27/7 hằng năm [H4-4.2-01].

Mức 3:

Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 chưa có kế hoạch xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của cha mẹ học sinh, các cá nhân và tập thể nhiệt huyết với công tác giáo dục.

Hiệu trưởng thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể địa phương thực hiện tốt công tác tuyển sinh, hỗ trợ công tác giáo dục phổ cập; phối hợp nhịp nhàng với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

3. Điểm yếu

Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 chưa có kế hoạch xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt việc khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập trong việc sử dụng các nguồn lực tự nguyện của tổ chức và cá nhân đúng theo quy định.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể địa phương tăng cường các giải pháp tuyên truyền, vận động cộng đồng thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và ngành giáo dục. Xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hiệu trưởng luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ về vật chất và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Ban đại diện cha mẹ học sinh

luôn đồng hành và tham gia tích cực các hoạt động thiện nguyện do nhà trường tổ chức.

Hiệu trưởng huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của cha mẹ học sinh, chi hội Khuyến học để khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cải tạo và sửa chữa cơ sở vật chất cho nhà trường, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học.

Hiệu trưởng thực hiện tốt việc phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc tại địa phương; tuyên truyền về nội dung, phương pháp đánh giá học sinh tiểu học đến cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Điểm yếu cơ bản:

Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 chưa có kế hoạch xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường luôn bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan quản lý giáo dục.

Nhà trường thực hiện tốt chương trình, kế hoạch giảng dạy và các hoạt động giáo dục, triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục trong nhà trường.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi tại địa phương hoàn thành tốt. Hoạt động chuyên môn ngày càng đạt hiệu quả.

Kết quả giáo dục của nhà trường được duy trì và nâng cao qua từng năm học; công tác giáo dục thể chất được chăm lo và phát triển thể hiện sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện theo văn bản hướng dẫn 2345/BGDĐT-GHTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo chuyên môn theo hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đầu mỗi năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.8-01].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện đủ các môn học và các hoạt động giáo dục, đúng chương trình và kế hoạch giảng dạy [H5-5.1-01], đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt; yêu cầu về phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, tạo cơ hội cho học sinh được phát triển toàn diện [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện mỗi năm đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi góp ý, phê duyệt trước khi triển khai thực hiện [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Trường luôn cập nhật và triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các hướng dẫn, văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi [H1-1.1-02].

b) Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chuyên môn của trường được phổ biến, công khai trên trang thông tin điện tử, niêm yết trên bảng tin của nhà trường để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh nắm bắt và cùng nhà trường phối hợp thực hiện; việc giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các kế hoạch nhà trường đôi lúc chưa thường xuyên, chưa kịp tiến độ [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ.

Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch chuyên môn của trường được phổ biến, công khai trên trang thông tin điện tử, niêm yết trên bảng tin của nhà trường để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh nắm bắt và cùng nhà trường phối hợp thực hiện.

3. Điểm yếu

Việc giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các kế hoạch nhà trường đôi lúc chưa thường xuyên, kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2023, hiệu trưởng tăng cường các hình thức tuyên truyền để cha mẹ học sinh nắm bắt, phối hợp thực hiện hiệu quả hơn các kế hoạch, hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các lớp, giáo viên dạy các môn chuyên trách phối hợp nhịp nhàng, khuyến khích cha mẹ học sinh quan tâm, đồng hành, tham gia, giám sát tất cả các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức và chỉ đạo dạy học đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo đúng quy định, phù hợp với từng đối tượng học sinh, đảm bảo mục tiêu dạy học. Các hoạt động được thể hiện rõ trên thời khóa biểu và kế hoạch giáo dục năm học [H5-5.1-01].

b) Nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, dạy học phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn đã triển khai đến giáo viên các phương pháp, kỹ thuật dạy

học tích cực; giáo viên sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học tích cực như: phương pháp dạy học cá thể hóa, phương pháp bàn tay nặn bột, kỹ thuật dạy học hợp tác, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Hiện nay nhà trường vẫn còn một số ít giáo viên còn hạn chế ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, chưa vận dụng hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học, chưa phát huy hết tính chủ động, sáng tạo của học sinh [H1-1.1-04]; [H1-1.4-15].

c) Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học đúng Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với học sinh khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4. Đối với học sinh khối lớp 5 thực hiện theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học; thực hiện nhận xét, đánh giá học sinh thường xuyên, định kỳ trên trang hệ thống cơ sở dữ liệu ngành [H1-1.6-11].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở Tiểu học; công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01 tháng 9 năm 2011 về "Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông"; văn bản 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình Giáo dục phổ thông 2018; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.2-01].

b) Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học hoặc gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện theo quy định [H1-1.5-03]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Định kỳ hằng tháng và mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện thông qua các lần sinh hoạt chuyên môn, phát hiện những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân; để từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp; qua đó, trường luôn duy trì và nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục của giáo viên, học sinh [H1-1.1-04]. Tuy nhiên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác nội dung bài và đổi mới phương pháp giảng dạy dối với một số ít giáo viên lớn tuổi vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

2. Điểm mạnh

Giáo viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn, đảm bảo dạy đủ các môn và dạy đúng chương trình theo quy định; tích cực, chủ động, linh hoạt trong việc thay đổi nội dung, phương pháp, hình thức dạy học, phù hợp với điều kiện, tình hình học sinh của lớp.

Nhà trường tổ chức và chỉ đạo dạy học đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo đúng quy định, phù hợp với từng đối tượng học sinh, đảm bảo mục tiêu dạy học. Các hoạt động được thể hiện rõ trên thời khóa biểu và kế hoạch giáo dục năm học.

3. Điểm yếu

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khai thác nội dung bài và đổi mới phương pháp giảng dạy dối với một số ít giáo viên lớn tuổi vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023-2024, nhà trường tiếp tục chỉ đạo, triển khai đến toàn thể đội ngũ giáo viên việc thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế

hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt, lựa chọn, điều chỉnh nội dung, thời gian phù hợp với từng giai đoạn trong năm học.

Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tăng cường công tác thăm lớp, dự giờ, góp ý, giúp đỡ cho những giáo viên còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bên cạnh việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo nội dung chương trình chính khóa, các nội dung khác của kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng và triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo mục tiêu đề ra: Tổ chức hoạt động thể dục thể thao, hội diễn văn nghệ, sinh hoạt kỷ niệm các ngày lễ lớn, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, stem hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp... nhằm tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội được trải nghiệm thực tế, phát triển toàn diện [H5-5.3-01].

b) Nhà trường đã tổ chức nhiều hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu của học sinh, tạo được sự hứng thú, góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức cho học sinh: hội diễn văn nghệ, hội thao, Lễ hội Trăng rằm, hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày hội Giáo dục môi trường, Xuân yêu thương, Lễ giỗ Tổ Hùng Vương, Lễ Tri ân và Trưởng thành, ngày hội Giới thiệu ngôi trường tiểu học của em,… [H5-5.3-02].

c) Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa có phân công, chỉ đạo, tổ chức cụ thể đến từng bộ phận, đoàn thể. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế của cha mẹ học sinh còn hạn hẹp nên khi nhà trường tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, số lượng học sinh tham gia ít [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

Các hoạt động giáo dục và ngoại khóa được nhà trường tổ chức có hiệu quả, chú trọng đến việc tạo cơ hội cho học sinh tham gia trải nghiệm, sáng tạo, nhằm rèn luyện kỹ năng cần thiết cho các em: kỹ năng giao tiếp, hợp tác, sinh hoạt tập thể, kỹ năng tự học, sáng tạo [H5-5.3-02].

Mức 3:

Nhà trường chú ý đến nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động nhằm thu hút sự tham gia, rèn luyện của học sinh; từ đó phát huy năng lực, sở trường của học sinh; trường thành lập và duy trì các câu lạc bộ bóng đá, võ thuật, âm nhạc, mỹ thuật … để học sinh tham gia rèn luyện với những nội dung và hình thức phong phú, đa dạng, theo hướng phân hóa, đáp ứng nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh; các em được chọn lựa các nội dung phù hợp với khả năng, sở thích để tham gia; tuy nhiên số lượng học sinh tham gia các câu lạc bộ không nhiều [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường và các câu lạc bộ theo sở thích chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2023-2024, Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 tiếp tục phát huy thế mạnh thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi học sinh, giúp các em được phát huy năng lực, sở trường để phát triển toàn diện. Tăng cường vận động mạnh thường quân, xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ khuyến học để hỗ trợ các học sinh chưa đủ điều kiện về kinh tế có thể tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài trường. Tiếp tục xây dựng và thực hiện chương trình, tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh nhằm thu hút học sinh tham gia, rèn luyện.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trên cơ sở nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường và tình hình thực tế địa phương; phối hợp với Ủy ban Nhân dân xã Nhuận Đức, trưởng các ấp có học sinh thuộc diện quản lý của nhà trường thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học [H5-5.4-01]. Nhà trường còn tạo điều kiện thuận lợi để học sinh khuyết tật được học hòa nhập tại trường [H5-5.4-02].

b) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thành lập Ban tuyển sinh theo từng năm học; hằng năm, nhà trường thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", kết hợp với chính quyền địa phương huy động, lập danh sách và tổ chức tiếp nhận 100% học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1 theo địa bàn tiếp nhận của trường, đảm bảo chỉ tiêu theo kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi; Tuy nhiên vẫn còn một vài trường hợp học sinh ra lớp trễ tuổi so với quy định do gia đình mới chuyển từ nơi khác đến tạm trú [H2-2.4-01].

c) Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được cập nhật thường xuyên, quản lý, lưu trữ đầy đủ số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ [H5-5.4-01].

Mức 2:

Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của trường trong những năm qua luôn đạt 100% [H1-1.1-04]; [H2-2.4-01].

Mức 3:

Tỷ lệ trẻ 6 tuổi ra lớp của nhà trường luôn đạt 100% và duy trì, ổn định trong suốt các năm học qua [H1-1.1-04]; [H2-2.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục; phối hợp nhịp nhàng với địa phương huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh khuyết tật học hòa nhập với học sinh phổ thông.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số trường hợp học sinh lớp 1 ra lớp trễ tuổi so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương, các cơ quan đoàn thể trên địa bàn thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục; tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến lớp, học sinh khuyết tật được học hòa nhập.

Kịp thời phối hợp với Hội Khuyến học xã Nhuận Đức, trưởng các ấp vận động học sinh lớp 1 ra lớp đủ chỉ tiêu phân bổ và đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, nhà trường thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục 2006; đánh giá học sinh các khối lớp thực hiện chương trình giáo dục 2018 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99% (sau khi kiểm tra bổ sung); vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học sau khi rèn luyện và kiểm tra lại trong hè [H5-5.5-01].

b) Trong những năm học qua, chất lượng giáo dục của trường luôn đạt hiệu quả cao; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%, trong đó tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 93% [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H5-5.5-01].

Mức 2:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học 5 năm liền luôn đạt 98% trở lên [H5-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 5 năm liền luôn đạt 93% trở lên [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học 5 năm liền luôn đạt 98% trở lên [H5-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 5 năm liền luôn đạt 93% trở lên [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Chất lượng học tập của học sinh ngày càng được nâng cao qua từng năm học.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học cao.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, trường phấn đấu giữ vững và phát huy kết quả hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học.

Giáo viên chủ nhiệm tiếp tục tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu cần quan tâm, nhất là học sinh còn hạn chế về kiến thức. Giáo viên giảng dạy theo hướng dạy học cá thể, giúp các em học tập tiến bộ hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn trường trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục khác với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục hằng năm.

Điểm yếu cơ bản:

Việc giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các kế hoạch nhà trường đôi lúc chưa thường xuyên, kịp thời.

Do điều kiện kinh tế của cha mẹ học sinh còn hạn hẹp nên khi nhà trường tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm ngoài trường các em học sinh chưa tham gia nhiều.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/05

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Việc hoàn thành báo cáo tự đánh giá đã giúp cho tập thể sư phạm nhà trường, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý có cái nhìn tổng quan, toàn diện, cụ thể, sâu sắc về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với tổng số 81 chỉ báo của 27 tiêu chí trong 5 Tiêu chuẩn theo quy định, Trường Tiểu học Nhuận Đức 2, huyện Củ Chi tự đánh giá như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 27/27 Tỷ lệ: 100 %
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/27 Tỷ lệ: 00 %
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 21/27 Tỷ lệ: 77,77 %
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 6/27 Tỷ lệ: 22,22 %
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 06/19 Tỷ lệ: 31,58 %
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 13/19 Tỷ lệ: 68,42 %
- Mức đánh giá của Trường Tiểu học Nhuận Đức 2: Mức 1;
- Trường Tiểu học Nhuận Đức 2 huyện Củ Chi đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Củ Chi, ngày 16 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thủ Thiêm

Phần IV. PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường	Giai đoạn 2020 - 2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Biên bản họp toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn thư	Văn thư
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học và Kế hoạch giáo dục nhà trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.1-04]	Báo cáo tổng kết năm học	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định Thành lập Hội đồng trường	Số 6125/QĐ-UBND ngày 07/06/2023, nhiệm kỳ 2023-2028	Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi	Văn thư
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định Hội đồng thi đua khen thưởng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
		[H1-1.2-05]	Biên bản họp Hội đồng trường	Từ năm học 2018-2019	Văn thư	Văn thư

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				đến năm học 2022-2023		
	5	[H1-1.2-06]	Biên bản họp Hội đồng thi đua	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn thư	Văn thư
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Công đoàn. Danh sách Công đoàn viên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Chi đoàn. Danh sách đoàn viên	Năm học 2022-2023	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y Ban chỉ huy Liên đội; Quyết định thành lập Sao nhi đồng Hồ Chí Minh	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	4	[H1-1.3-04]	Danh sách Chi hội Khuyến học, chi hội Chữ thập đỏ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.3-05]	Biên bản sinh hoạt Công đoàn	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	6	[H1-1.3-06]	Hình ảnh hoạt động của Công đoàn, Liên đội	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chủ tịch công đoàn, Tổng phụ trách đội	Chủ tịch công đoàn, Tổng phụ trách đội

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	7	[H1-1.3-07]	Quyết định chuẩn y Chi ủy chi bộ, danh sách đảng viên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Đảng ủy Thị trấn Củ Chi	Chi bộ
	8	[H1-1.3-08]	Biên bản sinh hoạt chi bộ, Nghị quyết chi bộ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Bí thư chi bộ	Chi bộ
	9	[H1-1.3-09]	Kết quả phân tích chất lượng Chi bộ, đảng viên	Từ năm 2018 đến năm 2022	Chi ủy viên	Chi bộ
	10	[H1-1.3-10]	Báo cáo tổng kết Công đoàn	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	11	[H1-1.3-11]	Hình ảnh hoạt động Công đoàn, Chi đoàn và công tác thiện nguyện	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn	Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng	Quyết định số 10672/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Quyết định số 9485/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban	Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi	Văn thư

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				nhân dân huyện Củ Chi		
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng	Quyết định số 10673/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Quyết định số 9486/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi	Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.4-04]	Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư, kế toán
	5	[H1-1.4-05]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Biên bản họp họp tổ chuyên môn	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ trưởng chuyên môn	Phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa.	Năm học 2019-2020 Năm học 2020-2021	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				Năm học 2021-2022 Năm học 2022-2023		
	8	[H1-1.4-08]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	9	[H1-1.4-09]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	10	[H1-1.4-10]	Kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ trưởng văn phòng	Tổ trưởng văn phòng
	11	[H1-1.4-11]	Biên bản họp tổ văn phòng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổ trưởng văn phòng	Tổ trưởng văn phòng
	12	[H1-1.4-12]	Biên bản kiểm tra tài chính	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Kế toán	Kế toán
	13	[H1-1.4-13]	Hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn thư	Văn thư
	14	[H1-1.4-14]	Sổ công văn đi, công văn đến	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn thư	Văn thư
	15	[H1-1.4-15]	Biên bản sinh hoạt chuyên đề	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	16	[H1-1.4-16]	Hình ảnh sinh hoạt chuyên đề chuyên môn	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	17	[H1-1.4-17]	Hình ảnh các hội thi: Hội thi kể	Từ năm học 2018-2019	Nhân viên	Thư viện

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			chuyện theo sách, Ngày hội đọc sách, Hội thi hùng biện tiếng Anh	đến năm học 2022-2023	thư viện	
	18	[H1-1.4-18]	Giấy khen của giáo viên đạt thành tích các cấp	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Hiệu trưởng	Giáo viên
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Học vụ	Học vụ
	2	[H1-1.5-02]	Biên bản bình bầu, danh sách ban cán sự lớp	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-03]	Sổ chủ nhiệm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.5-04]	Hình ảnh hoạt động lớp học	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ đăng bộ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Học vụ	Học vụ
	2	[H1-1.6-02]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.6-03]	Học bạ học sinh	Từ năm học 2018-2019	Học vụ	Học vụ

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				đến năm học 2022-2023		
	4	[H1-1.6-04]	Ứng dụng cơ sở dữ liệu	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.6-05]	Sổ khen thưởng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Học vụ	Học vụ
	6	[H1-1.6-06]	Sổ quản lý tài sản	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, kế toán
	7	[H1-1.6-07]	Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục	Giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục
	8	[H1-1.6-08]	Biên bản kiểm tra hồ sơ học vụ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Học vụ	Học vụ
	9	[H1-1.6-09]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Kế toán	Kế toán
	10	[H1-1.6-10]	Báo cáo tài chính, tài sản	Từ năm 2018 đến năm 2022	Kế toán	Kế toán
	11	[H1-1.6-11]	Trang thông tin điện tử trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn thư	Văn thư
	5	[H1-1.7-05]	Bảng phân công cán bộ-giáo viên-nhân viên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	6	[H1-1.7-06]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	7	[H1-1.7-07]	Danh sách chi lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Kế toán, thủ quỹ	Kế toán, thủ quỹ
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch chuyên môn nhà trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Báo cáo của ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Trưởng ban	Trưởng ban Thanh tra

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
					Thanh tra nhân dân	nhân dân
	2	[H1-1.9-02]	Quy chế dân chủ trong nhà trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự trường học	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Văn thư
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.10-05]	Hồ sơ phòng, chống dịch bệnh	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ phòng, chống bạo lực học đường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.10-07]	Biên bản kiểm tra an toàn thực phẩm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên y tế	Nhân viên y tế

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	8	[H1-1.10-08]	Quyết định trường học an toàn	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi	Văn thư
	9	[H1-1.10-09]	Quy tắc ứng xử trường học	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn thư
	10	[H1-1.10-10]	Biên bản kiểm tra phòng cháy chữa cháy; an toàn trường học	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	11	[H1-1.10-11]	Hình ảnh hoạt động giữ an ninh trật tự trước cổng trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Giấy chứng nhận các lớp bồi dưỡng, tập huấn của cán bộ quản lý	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn thư	Văn thư
	2	[H2-2.1-02]	Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Ủy ban Nhân dân huyện Củ Chi	Văn thư
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Bảng tổng hợp nhu cầu giáo viên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H2-2.2-02]	Hợp đồng thỉnh giảng giáo viên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Kế toán
	2	[H2-2.2-03]	Bảng tổng hợp trình độ cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn thư	Văn thư
	3	[H2-2.2-04]	Kết quả đánh giá chuẩn giáo viên phổ thông	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-05]	Biên bản, bảng tổng hợp đánh giá xếp loại viên chức	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Bảng phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Phiếu đánh giá thực hiện nhiệm vụ của nhân viên	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.3-03]	Chứng chỉ, chứng nhận của nhân viên đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Văn thư	Văn thư
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Hồ sơ tuyển sinh lớp 1	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Học vụ	Học vụ
	2	[H2-2.4-02]	Danh sách học sinh nhận học bổng, nhận quà	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hình ảnh khuôn viên nhà trường	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh cổng trường	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh sân trường	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh lớp học	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh bàn ghế lớp học	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh khối phòng phục vụ học tập	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khối phòng hành chính quản trị	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh nhà xe	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh các khu nhà vệ sinh	Năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.4-02]	Hợp đồng nước uống tinh khiết	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Kế toán	Kế toán
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng thu gom rác	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Sổ theo dõi thiết bị	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện	Thư viện
	2	[H3-3.5-02]	Hình ảnh phòng thiết bị	Năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện	Thư viện
	3	[H3-3.5-03]	Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện	Thư viện
	4	[H3-3.5-04]	Sổ quản lý thiết bị	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện	Thư viện
	5	[H3-3.5-05]	Hợp đồng internet	Năm học 2022-2023	Kế toán	Kế toán
	6	[H3-3.5-06]	Hình ảnh đồ dùng dạy học tự làm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện	Thư viện
	7	[H3-3.5-07]	Hình ảnh dạy học có sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên	Năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện	Thư viện
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Danh mục các loại sách, báo, tài liệu tham khảo	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện	Thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Kế hoạch hoạt động thư viện	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện	Thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Hình ảnh hoạt động thư viện	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện	Thư viện
	4	[H3-3.6-04]	Biên bản kiểm kê và thanh lý các loại sách	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện	Thư viện

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H3-3.6-05]	Quyết định công nhận Thư viện Xuất sắc	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Nhân viên thư viện	Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Biên bản họp cha mẹ học sinh của các lớp	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Văn thư
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản Hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Văn thư
	3	[H4-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Văn thư
	4	[H4-4.1-04]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Văn thư
	5	[H4-4.1-05]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Ban đại diện cha mẹ học	Văn thư

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
					sinh	
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hình ảnh chi đoàn, Tổng phụ trách thăm và tặng quà gia đình thương binh – liệt sĩ	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổng phụ trách, Bí thư chi đoàn	Tổng phụ trách, Bí thư chi đoàn
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Thời khóa biểu	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch bài dạy của giáo viên	Năm học 2022-2023	Giáo viên	Giáo viên
	2	[H5-5.2-02]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Các kế hoạch hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan, giao lưu	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổng phụ trách, giáo viên thể dục	
	2	[H5-5.3-02]	Hình ảnh các hoạt động ngoại khóa	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Tổng phụ trách	Tổng phụ trách
	3	[H5-5.3-03]	Hình ảnh hoạt động các câu lạc	Từ năm học 2018-2019	Giáo viên	Giáo viên

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			bộ năng khiếu	đến năm học 2022-2023	phụ trách câu lạc bộ	phụ trách câu lạc bộ
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục	Giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục
	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ học sinh khuyết tật học hòa nhập	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Thống kê kết quả học sinh cuối năm	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.5-02]	Hồ sơ xét duyệt hoàn thành chương trình tiểu học	Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng